TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 10, 06 – 10/03/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Trụ vững trước giông bão nhưng vẫn còn nhiều thách thức phía trước"

Chứng khoán toàn cầu đảo chiều, áp lực bán xuất hiện trên diện rộng. Thị trường chao đảo sau phiên điều trần của Chủ tịch FED Powell khi ông nói với Quốc hội Hoa Kỳ rằng FED sẵn sàng tăng tốc độ nâng lãi suất nếu các dữ liệu chỉ ra rằng cần phải thắt chặt nhanh hơn. Powell nhắc lại số liệu kinh tế mới gần đây nóng hơn dự kiến, điều này cho thấy mức lãi suất cuối cùng có thể cao hơn. FED cũng lưu ý việc tăng liên tục trong phạm vi mục tiêu đối với lãi suất quỹ liên bang sẽ là phù hợp để đạt được lập trường chính sách tiền tệ đủ hạn chế để đưa lạm phát trở lại mức 2%. Bên cạnh đó, giới đầu tư cũng lo ngại sau thông tin ngân hàng Silicon Valley Bank (SVB) sụp đổ. Làn sóng bán tháo lan rộng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Kết tuần, chỉ số Dow Jones giảm 4.4%, đánh dấu tuần tồi tệ nhất kể từ tháng 9/2022, trong khi S&P 500 và Nasdaq lần lượt giảm 4.6 và 5.1%. Chứng khoán châu Âu lùi bước với Stoxx Euro mất 2.3%. Chứng khoán châu Á cũng giao dịch trong sắc đỏ dẫn đầu là Hang Sen lao dốc 6.1%, Shanghai cũng rơi 3.0%. Nikkei lùi về sát mốc tham chiếu.

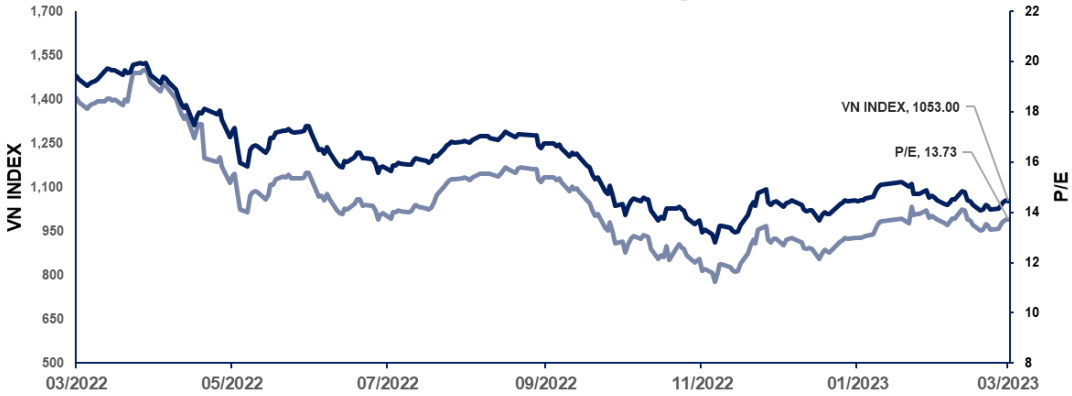
Dầu thô WTI đánh mất 3.8% trong tuần, về dưới mức 77 USD/thùng, trong bối cảnh lo ngại kéo dài về việc Cục Dự trữ Liên bang thắt chặt hơn nữa sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và hạn chế nhu cầu. Tổng thư ký OPEC Haitham Al-Ghais lặp lại những lo ngại như vậy, nói rằng việc giảm tiêu thụ dầu ở Mỹ và châu Âu có thể đe dọa thị trường. Bên cạnh đó, Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm xuống dưới 3.7% vào thứ Sáu, cùng lúc với Chỉ số Dollar cũng suy yếu dưới mức 105. Các kênh trú ẩn tài sản biến động trái chiều trước bức tranh kinh tế không rõ ràng.

Chứng khoán Việt Nam trụ vững trước giông bão. Có lẽ đà giảm trước đó đã phần nào phản ánh những bất ổn trên thị trường và chỉ số đang đi tìm sự cân bằng. Kết tuần, VN-Index tăng 28.2 điểm (+2.8%) lên mức 1053.0 điểm, HNX Index cũng tăng 2.9 điểm (+1.5%) về 207.9 điểm. Khối ngoại tiếp tục có tuần mua ròng tạo thêm chất xúc tác cho thị trường. Nhóm Thép là điểm sáng trong giao dịch tuần này, bên cạnh là nhóm cổ phiếu Hàng không, Du lịch khi thông tin Trung Quốc mở tour du lịch đoàn tới Việt Nam từ 15/03 tạo ra sự lạc quan. Ở chiều hướng ngược lại, đa số nhóm ngành vẫn giao dịch giằng co. Tuần sau sẽ là một tuần bận rộn ở Hoa kỳ với báo cáo lạm phát và dữ liệu doanh số bán lẻ chiếm vị trí trung tâm. Bên cạnh đó, quyết định lãi suất của ECB và dữ liệu của Trung Quốc, bao gồm sản xuất công nghiệp và doanh số bán lẻ, cũng được chú ý. Ở những nơi khác, tỷ lệ thất nghiệp sẽ được công bố ở Anh, Úc và Hàn Quốc.

Góc nhìn và khuyến nghị: Thị trường đang tìm vùng cân bằng quanh ngưỡng MA20 tuần, ứng với khu vực 1,050 điểm. Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường signal cùng với RSI tăng trở lại trên mức 50 ủng hộ cho quán tính phục hồi. Dù vậy, kháng cự phía trước là ngưỡng 1,080 điểm cũng khá gần và sự rung lắc có thể xuất hiện khi chỉ số tiếp cận vùng cản này. Xu hướng chính vẫn là vận động trong sóng hồi. Chỉ số cần một phiên bật tăng phá vỡ ngưỡng kháng cự để xác định điểm đảo chiều, trường hợp chưa thể bứt phá được hàm ý đà giảm vẫn còn chi phối. Do vậy, NĐT nên tập trung vào các cổ phiếu giữ trend khỏe và hạn chế hưng phấn, dàn trải danh mục.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,053	2.8	-0.2	0.1	4.6		13.7	1.7	178
Upcom Index	77	1.3	-0.7	7.2	7.2		12.3	1.6	42
HNX Index	208	1.4	-0.3	-4.2	1.2		19.0	1.2	10
VN30 Index	1,047	3.3	-0.1	-1.7	4.2		11.0	1.6	130
S&P 500 Index	3,862	-4.6	-4.2	-0.4	2.1		18.8	3.9	34,084
STOXX Europe 600 Index	454	-2.3	0.5	4.7	8.3		13.6	1.9	13,314
Hang Seng	19,320	-6.0	-8.8	-2.9	-2.3		11.8	1.1	2,850
Nikkei 225	28,144	0.8	1.7	0.9	7.9		23.5	1.8	3,730
SHCOMP Index	3,230	-3.0	-0.9	0.7	4.6		14.3	1.4	6,808
STI Index	3,175	-1.7	-5.4	-2.1	-2.3		12.8	1.1	365
KOSPI Index	2,395	-1.5	-3.0	0.2	7.1		11.9	0.9	1,395

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mở tài khoản
[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	1M	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.9	-0.4	4.8	26.5	-0.8	-20.8	62.9	3.0	11.4	1.7	3,628,142
Mid Cap	1.8	0.4	3.5	12.3	-5.9	-10.7	34.9	-2.5	13.9	1.0	494,700
Small Cap	1.0	0.4	4.7	-1.5	-14.8	-14.5	2.2	-0.5	23.2	0.6	73,776

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	6.1	6.5	16.1	5.7	-12.5	34.6	0.0	0.0	12.3	0.7	1,023
Tài chính	5.5	3.2	9.8	26.7	-4.2	-24.7	11.6	0.6	16.5	1.0	103,050
Tài nguyên cơ bản	4.4	4.3	18.3	34.9	13.5	8.3	15.5	1.7	25.1	1.2	165,659
Du lịch và Giải trí	4.3	3.4	-4.9	22.1	28.8	-15.3	0.8	0.0	n.a	9.4	96,804
Hóa chất	3.8	-2.4	-0.9	15.0	-15.5	-26.3	3.5	-0.2	6.0	1.1	129,761
Bất động sản	3.0	-3.3	-4.2	-2.2	-18.6	-27.1	16.0	-3.7	13.4	1.3	720,155
Ngân hàng	3.0	1.1	10.3	45.0	12.2	-14.7	24.7	4.2	8.3	1.6	1,574,911
Thực phẩm và đồ uống	2.7	-3.0	-0.4	17.8	-1.6	-23.4	7.9	-0.2	21.7	2.8	492,640
Xây dựng và vật liệu	2.4	2.3	11.4	14.6	-12.6	-7.6	7.7	-0.4	14.5	0.9	98,287
Tiện ích	2.1	1.6	6.7	10.7	10.4	6.2	2.6	-0.2	12.6	2.0	326,045
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.9	-1.7	2.4	7.0	-20.1	-38.7	3.2	-0.4	10.1	1.1	107,471
Công nghệ Thông tin	1.4	-1.3	3.0	-10.0	-12.6	-23.0	0.9	-0.3	16.5	2.7	99,316
Bảo hiểm	1.1	-0.7	5.2	-28.5	-46.7	-55.7	0.2	-0.2	19.2	1.6	47,842
Bán lẻ	1.1	-4.5	-4.5	6.8	-9.9	-25.3	2.1	-0.3	14.7	2.4	79,476
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.2	-2.6	-5.9	-11.0	-24.6	-35.7	0.8	-0.3	6.9	1.7	48,458
Ô tô & Phụ tùng	-0.3	-1.1	0.1	2.4	-12.0	-10.6	0.5	-0.1	9.5	1.0	13,398
Dược và Y tế	-1.0	-3.1	2.9	-25.1	1.5	6.5	0.2	-0.1	12.6	1.9	31,346
Dầu khí	-1.1	1.2	20.8	11.0	-13.5	-6.6	1.6	-0.1	7.9	2.2	60,647

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD) 1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,532**	**14.0**	**13.2**	**482.6**	**250.5**
Nước ngoài	**2,390**	**13.9**	**19.8**	**457.8**	**222.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	500	4.0	5.7	124.3	94.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	721	0.0	0.0	64.9	1.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	681	0.0	-21.6	171.7	115.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	319	3.7	19.3	66.6	55.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	140	6.2	15.1	29.1	-45.2
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	1.3	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,142**	**0.1**	**-6.6**	**24.8**	**27.7**
DCVFMVN Diamond ETF	595	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	352	0.1	-5.5	20.6	22.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	156	0.0	-1.2	8.1	5.3
MAFN VN30 ETF	26	0.0	0.0	-1.0	0.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.1	-3.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD) WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	22,975	26,831	-160,700
Ấn độ	532	2,206	-2,093	-2,093
Indonesia	26	49	222	222
Nhật Bản*	-4,382	-4,382	-2,977	-2,977
Maylaysia	-93	-131	-252	-252
Philippines	-126	-48	-68	-68
Hàn Quốc	-891	-418	5,741	5,741
Sri Lanka	0	0	9	9
Đài Loan	-1,329	-1,999	6,349	6,349
Thái Lan	-297	-423	-1,152	-1,152
Việt Nam	39	15	107	107

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

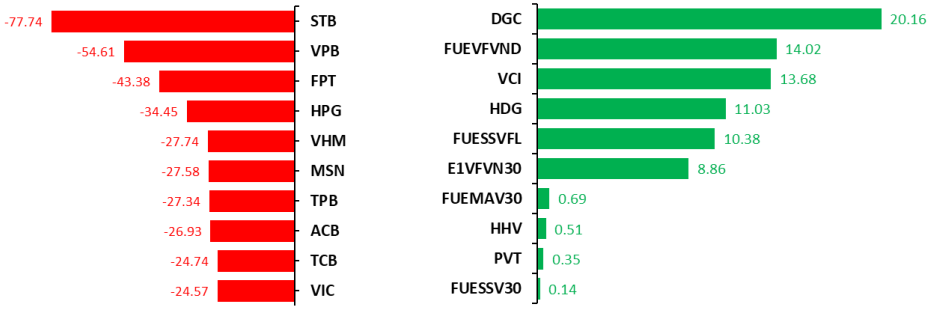
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

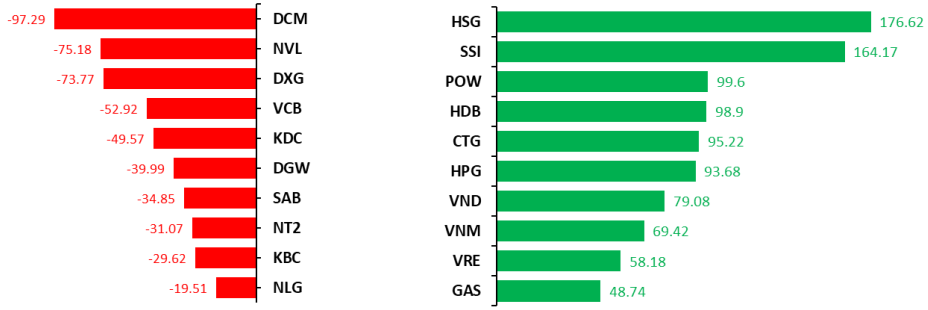
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-72	-26	204	-178
Tài nguyên Cơ bản	-45	296	-327	31
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7	-10	1	9
Y tế	-23	-3	4	0
Hóa chất	17	-108	141	-34
Dịch vụ tài chính	25	289	-384	94
Du lịch và Giải trí	-28	-16	26	-10
Ngân hàng	-303	203	-148	-55
Xây dựng và Vật liệu	-4	77	-77	0
Thực phẩm và đồ uống	-55	57	-31	-26
Bán lẻ	-20	0	110	-111
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-28	121	-92	-28
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	-16	12	3
Công nghệ Thông tin	-43	6	-7	1
Ô tô và phụ tùng	0	4	-11	6
Bảo hiểm	-2	18	-16	-2
Dầu khí	-1	21	-44	23
Tổng	-596	915	-639	-276

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PDN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	90.80 - 150.00	128.6	-11.31%
2	BIC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.35 - 37.00	26.2	-3.68%
3	DBD	Y tế	33.95 - 48.80	40.5	-3.23%
4	TVS	Dịch vụ tài chính	20.60 - 48.80	22.5	-3.02%
5	SCS	Sản xuất nông nghiệp	60.60 - 98.11	71.0	-2.74%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.25%	14.0	8.01 - 26.70	Du lịch và Giải trí	HVN
15.59%	4.8	2.68 - 15.05	Du lịch và Giải trí	DAH
13.89%	20.5	14.17 - 35.33	Ngân hàng	EIB
11.90%	11.8	9.94 - 69.63	Bất động sản	PDR
11.54%	20.5	11.95 - 35.04	Ô tô và phụ tùng	HAX

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KKC	Tài nguyên Cơ bản	4.50 - 26.30	5.2	-18.75%
2	VKC	Ô tô và phụ tùng	1.10 - 15.60	1.1	-15.38%
3	TOT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.00 - 20.20	14.5	-13.69%
4	SGC	Thực phẩm và đồ uống	64.00 - 92.00	74.6	-13.15%
5	KLF	Du lịch và Giải trí	0.60 - 7.50	0.8	-11.11%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.49%	24.7	16.70 - 40.20	Xây dựng và Vật liệu	SIC
20.26%	27.3	16.00 - 27.30	Thực phẩm và đồ uống	HAT
19.51%	24.5	16.00 - 33.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBW
17.98%	63.0	16.10 - 77.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC
16.84%	22.2	15.30 - 30.80	Truyền thông	STC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TDF	Xây dựng và Vật liệu	13.70 - 33.10	18.4	-29.23%
2	TS3	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 9.50	3.1	-27.91%
3	PVH	Xây dựng và Vật liệu	1.40 - 4.10	1.4	-26.32%
4	HSI	Hóa chất	1.00 - 4.10	1.0	-23.08%
5	DNA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.10 - 27.00	18.0	-21.74%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
71.60%	13.9	7.10 - 42.00	Bất động sản	VHD
48.48%	9.8	6.20 - 22.00	Hóa chất	GER
48.20%	57.5	4.30 - 91.30	Thực phẩm và đồ uống	CFV
44.26%	8.8	5.60 - 38.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PND
43.75%	11.5	5.30 - 13.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	AMS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	26,264.5	334.7	31.2	25.95 - 87.92	5.4
2	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	3,917.8	174.1	59.1	48.10 - 68.10	-1.3
3	STB	Sacombank	Ngân hàng	479,710.5	153.0	26.0	14.05 - 34.30	4.0
4	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,628.9	106.4	15.3	10.50 - 22.80	-1.0
5	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	5,160.1	104.4	41.5	25.13 - 75.83	5.7
6	DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	23,245.1	102.5	14.2	9.82 - 38.10	6.0
7	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	9,147.9	93.4	38.0	23.45 - 103.70	8.1
8	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	12,916.4	85.9	14.4	12.08 - 17.87	2.5
9	PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	51,394.3	83.9	11.8	9.94 - 69.63	11.9
10	EIB	Eximbank	Ngân hàng	63,610.5	79.0	20.5	14.17 - 35.33	13.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

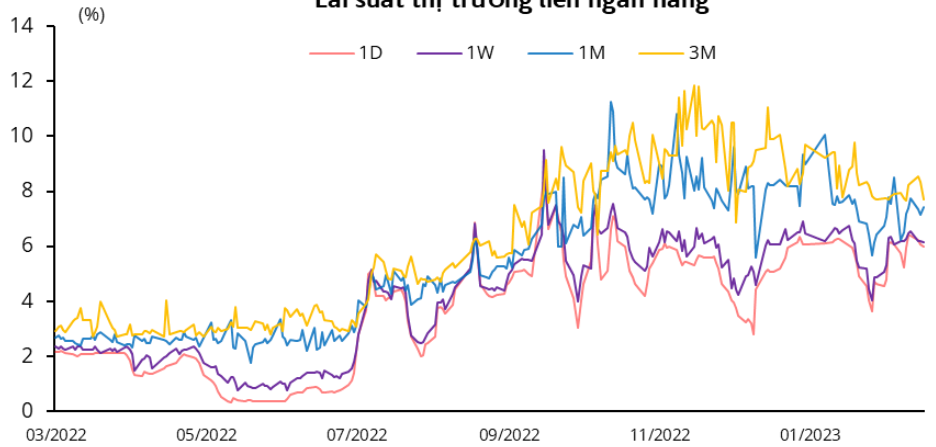
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	104.58	0.05	0.91	-0.22	1.02	
VND/USD	23,693	-0.15	0.51	-0.05	0.25	
KRW/USD	1,324.50	1.78	4.71	1.32	4.66	
JPY/USD	135.03	-0.62	2.79	-1.92	2.98	
EUR/USD	0.94	-0.07	0.33	-1.00	0.59	
SGD/USD	1.35	0.37	1.48	-0.36	0.78	
CNY/USD	6.92	0.19	1.51	-0.87	0.27	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	76.68	-3.77	-3.81	7.97	-4.46	
Xăng	264.58	-3.80	5.68	28.68	7.57	
Gas	2.43	-19.24	-3.34	-61.09	-45.70	
Than	185.25	-1.93	-18.07	-53.98	-54.16	
Vàng	1,868.26	0.63	0.14	4.87	2.43	
Bạc	20.54	-3.39	-6.65	-11.88	-14.26	
Platinum	964.88	-1.81	1.61	-3.91	-10.18	
Quặng sắt	129.44	2.21	3.44	17.16	16.32	
Thép cán	4,494.00	1.61	7.05	11.35	8.37	
Lúa mì	666.75	-4.17	-15.17	-6.45	-15.81	
Ngô	624.25	-3.25	-8.27	-1.65	-8.00	
Gỗ	356.00	-3.99	-15.16	-13.70	-4.74	

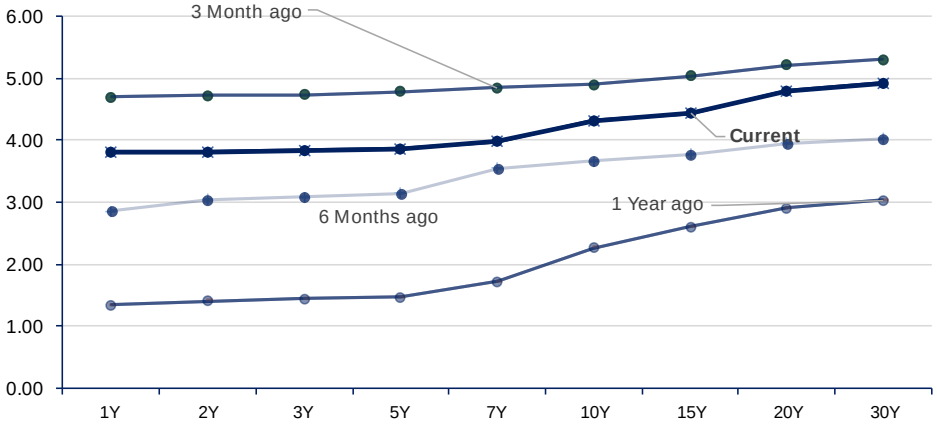
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.81	3.82	3.84	3.87	3.98	4.32	4.44	4.80	4.93
Thay đổi (BPS)*	-0.50	-0.30	-0.10	-0.40	-0.80	-11.00	-12.80	-0.10	2.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.